

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-7- 2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Tường

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Hoài

2. Ông Phùng Ngọc Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Doãn Khắc Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/QĐST-HNGĐ, ngày 27/6/2022; Quyết định Tạm ngừng phiên tòa số: 03/2022/QĐST-DS, ngày 01/7/2022, Giữa:

- Nguyên đơn: Chị La Thị Tr, sinh năm 1988; Dân tộc: Tày; Căn cước công dân số: 008188003023, cấp ngày 20/4/2021; Do cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội Bộ công an cấp cấp; Nghề nghiệp: Giáo Viên; Địa chỉ: Tổ 07, đường T, phường Ng, thành phố H, tỉnh H; (Vắng mặt có lý do)

- Bị đơn: Anh Phan Văn H, Sinh năm: 1980; Dân tộc: Dao; Chứng minh nhân dân số: 073043043, cấp ngày 15/3/2013; do Công an tỉnh Hà Giang cấp; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị La Thị Tr trình bày: Tôi và Anh Phan Văn H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ng, thành phố H, tỉnh H vào năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc và cùng nhau về sinh sống với gia đình nhà bố mẹ tôi tại Tổ 07, đường T, phường Ng, thành phố H, tỉnh H. Đến năm 2020 thì vợ

chồng gây ra mâu thuẫn bản thân anh H do vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam Công an tỉnh H, Xét thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên tôi làm đơn xin được ly hôn với anh H;

Về con chung: Vợ chồng tôi không có con chung;

Về tài sản, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Vợ chồng Tôi không có tranh chấp về tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Anh Phàn Văn H. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Tại phiên hòa giải hai bên đương sự không tự thỏa thuận, thống nhất được với nhau để giải quyết vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị La Thị Tr có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ghi ngày 16 tháng 6 năm 2022. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của chị Trinh cùng các tài liệu kèm theo, chị Trinh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh H;

Về phần con chung: Vợ chồng chị Tr không có con chung nên không đề nghị xem xét;

Về tài sản chung và công nợ: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Phàn Văn H vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải anh H đều có ý kiến về quan hệ hôn nhân và con chung như chị Tr trình bày là hoàn toàn đúng, việc chị Trinh xin ly hôn anh không nhất trí và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ;

Về tài sản chung, công nợ anh H xác nhận không có không yêu cầu giải quyết. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh đề nghị chị Tr phải trả cho anh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh (Đất tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh H) mà anh đã ủy quyền cho chị Tr hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp B, tỉnh H cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy mua bán đất và toàn bộ giấy tờ của cá nhân anh mà chị Tr đang giữ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của Chị La Thị Tr;
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị La Thị Tr được ly hôn với Anh Phan Văn H;
3. Về con chung: Không có;
4. Về tài sản, công nợ: Chị La Thị Tr không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;
5. Về án phí, quyền kháng cáo của đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng dân sự: Chị La Thị Tr có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên giải quyết việc hôn nhân của chị với Anh Phan Văn H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn Chị La Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự;

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Tr và Anh Phan Văn H xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Ng, thành phố H, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị Tr anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, đến năm 2020 do anh H vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tại trại tạm giam công an tỉnh H. Hội đồng xét xử nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh H có thời gian chung sống với nhau ngắn nên về tình cảm cũng như các vấn đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt chưa được hiểu rõ về nhau dẫn đến cuộc sống chung không hoà hợp, thường xuyên mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, Căn cứ khoản 1 Điều

56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh H;

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Tr không có con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết;

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết;

[ 6] Đối với yêu cầu của Anh Phan Văn H về việc anh đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, anh không nhất trí giải quyết việc ly hôn của vợ chồng vắng mặt anh và nếu ly hôn yêu cầu chị Trinh phải trả cho anh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh (Đất tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh H) mà anh đã ủy quyền cho chị Tr hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp B, tỉnh H cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy mua bán đất cùng toàn bộ giấy tờ của cá nhân anh mà chị Tr đang giữ. HĐXX nhận thấy tại thời điểm chị Tr khởi kiện anh H đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể thực hiện các yêu cầu bổ sung và giao nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án khi có yêu cầu, ngoài ra chị Tr không có yêu cầu đề nghị giải quyết vấn đề gì khác ngoài quan hệ hôn nhân. Với lý do trên HĐXX sẽ không xem xét đến yêu cầu của anh H. Anh H có thể yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu của mình trong một vụ án khác và yêu cầu đó phải thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Án phí sơ thẩm: Chị La Thị Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn;

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đồng thuận với HĐXX cần được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

### **Xử:**

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị La Thị Tr về việc “Ly hôn” đối với Anh Phan Văn H;

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị La Thị Tr được ly hôn với Anh Phan Văn H;

3. Về con chung: Không có;

4. Về tài sản chung, công nợ: Không có

5. Án phí: Chị La Thị Tr phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002074 ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (Chị Tr đã nộp đủ án phí);

6. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Tr, anh H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND phường Ng, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồng Tường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XU'**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hoài    Phùng Ngọc Tuấn**

**Đặng Hồng Tường**

